

Số: 24/QĐ-BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ chi tiết vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị; Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận;

Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết 10.123.000.000 đồng (Mười tỷ, một trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn) nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị; Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình đã giao tại Quyết định 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp với Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu, quản lý, thực hiện nội dung công việc nêu tại Điều 1 theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Trưởng phòng ban thuộc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Vân



CHI TIẾT DANH MỤC VỐN

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-BQLVQG-PB ngày 01/03/2023 của Ban Quản lý VQG Phước Bình)

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị;

Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Số TT	Nội dung	Diện tích thực hiện (ha)	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Giao khoán bảo vệ rừng			6.654.260.000	
1	Giao khoán bảo vệ rừng (giao mới)	15.000		5.565.000.000	
-	Chi trả công giao khoán bảo vệ rừng	15.000	400.000	4.500.000.000	Dự kiến hợp đồng giao khoán năm 2023 03 quý
-	Chi phí thiết kế giao khoán	15.000	50.000	750.000.000	
-	Chi phí Nghiệm thu, kiểm tra, giám sát, quản lý dự án 7%			315.000.000	
+	Lập hồ sơ mời thầu gói thầu và PTĐG HSĐT gói thầu khảo sát, thiết kế kỹ thuật giao khoán bảo vệ rừng	1	2.200.000	2.200.000	
+	Thẩm định HSMT và KQ LCNT gói thầu khảo sát, thiết kế kỹ thuật giao khoán bảo vệ rừng	1	2.200.000	2.200.000	
+	Nghiệm thu, kiểm tra, giám sát, quản lý dự án			310.600.000	
2	Giao khoán bảo vệ rừng (chuyển tiếp)	5.090		1.089.260.000	
+	Chi trả công giao khoán bảo vệ rừng	5.090	400.000	1.018.000.000	Dự kiến hợp đồng giao khoán năm 2023 02 quý
+	Chi phí Nghiệm thu, kiểm tra, giám sát, quản lý dự án 7%			71.260.000	
II	Trồng rừng phòng hộ			648.000.000	
	Trồng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm thứ nhất năm 2023	30		648.000.000	
III	Trợ cấp gạo			2.820.740.000	
	Tổng số			10.123.000.000	